

BẢN TIN VỤ HÈ THU 2018
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH VỤ HÈ THU

Lưu vực sông Mã tỉnh Thanh Hóa

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Trạm	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
		Trung bình nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016	
Thanh Hóa	93.2	-68.9%	-50.5%	-48.8%	989.4
Tỉnh Gia	210.0	+18.9%	+01.7%	-01.2%	960.8
Như Xuân	215.8	+22.2%	+00.9%	+55.3%	1079.5
Bái Thượng	75.0	-60.5%	-16.7%	-39.0%	1190.8
Hồi Xuân	137.4	-12.7%	-15.2%	-53.0%	1640.3
Yên Định	99.4	-25.0%	-34.4%	-55.2%	1042.2
Trung bình	129.4016				1296.325

Nhận xét:

- Lượng mưa lũy tích từ đầu tháng 1.2018 đến thời điểm hiện tại, tại Tỉnh Gia, Như Xuân cao hơn TBNN từ 19-22%, tại các nơi khác như Thanh Hóa, Bái Thượng, Hồi Xuân và Yên Định thấp hơn TBNN từ 13-70%; So với cùng kỳ năm 2017, tại Như Xuân cao hơn 55,3%, các nơi khác thấp hơn từ 1-55%

- Theo dự báo lượng mưa từ cuối tháng 4 và trong vụ Hè Thu 2018 tại các trạm vùng lưu vực sông Mã ở ven biển Thanh Hóa đến Tỉnh Gia có khả năng thấp hơn so với TBNN khoảng 21%, vùng trung sông Mã ở Bái Thượng có thể thấp hơn khoảng 21%, tại Hồi Xuân cao hơn khoảng 10,6%, tại Yên Định và Như Xuân có thể thấp hơn khoảng 11-13%; So với cùng kỳ năm 2017 toàn vùng có khả năng thấp hơn từ 17,5 - 31%, trừ tại Hồi Xuân có thể cao hơn khoảng 2,7%.



2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
			TBNN	Năm 2017	Năm 2016		
Cửa Đạt	1062,39	59,53		+49,99	+60,07	Giảm	100,00
Đ. Bái Thượng						Giảm	
Bến Mây	200,00	97,50		+66,85	+159,49	Tăng	55,38
Mậu Lâm	0,38	100,00		+64,48	+7,90	Tăng	100,00
Đồng Bê	1,97	43,51		-20,07	-48,64	Giảm	88,19
Yên Mỹ	87,13	47,23		-0,53	-20,71	Giảm	41,49
Hao Hao	7,44	90,77		-0,70	-2,74	Giảm	79,01
Kim Giao II	2,41	49,08		+0,65	-13,51	Giảm	44,24
Quê Sơn	0,53	93,88		+88,53	-0,72	Giảm	86,82
Đồng Ngư	8,08	66,24		+51,54	+69,29	Giảm	28,58
Xuân Lũng	2,58	55,25		+18,00	+125,01	Giảm	34,09
Đồng Múc	1,17	55,29		-1,72	+0,00	Giảm	29,78
Tây Trác	3,16	53,52		-6,54	-26,15	Giảm	20,02
Bình Công	4,06	80,47		-2,79	+19,19	Giảm	49,76
Vũng Sủ	1,81	60,04		-4,96	+7,37	Giảm	88,17
Bằng Lợi	0,65	45,77		-10,18	+49,59	Giảm	MNC
Đồng Phú	0,54	94,37		-0,20	-3,63	Giảm	MNC
Trưa Vần	0,29	44,85		-30,92	-29,78	Giảm	MNC
Quèn Kìm	0,21	84,98		+24,84	+10,82	Giảm	MNC
Hàm Rồng	0,23	93,04		+15,52	-4,97	Giảm	MNC



Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ(%)
			TBNN	Năm 2017	Năm 2016		
Xóm Yên	0,20	89,16		+2,82	-4,10	Giảm	MNC
Vinh Quang	0,65	64,31		+5,03	-5,43	Giảm	100,00
Duồng Cốc	6,07	50,77		-21,11	-22,12	Giảm	65,20
Cổng Khê	4,37	61,54		-15,12	-24,27	Giảm	72,19
Bai Manh-Bai Lim	1,36	59,28		-20,85	-12,04	Giảm	77,46
Bai Sơn	0,70	39,51		-32,27	-31,59	Giảm	89,53
Bai Ngọc	0,15	55,60		-16,26	-23,53	Giảm	MNC
Trung Toạ	0,35	47,40		-27,23	-37,30	Giảm	MNC
Chòm Mót	0,31	76,25		-22,77	-17,48	Giảm	100,00
Bai Ao	0,43	82,43		-2,11	-1,45	Giảm	100,00
Đồng Tiến	0,15	77,29		-21,30	-0,57	Giảm	100,00
Thung Bằng	3,46	52,72		-15,14	-4,00	Giảm	61,63
Trung bình tổng		64,37		+46,90	+62,09		86,11

MNC: Mục nước chết

Nhận xét:

- Dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa tỉnh Thanh Hóa là 903,23 triệu m³ đạt 64,37% so với thiết kế. Trong đó 12/32 hồ đập trên lưu vực sông Mã có dung tích trữ đạt trên 70% so với thiết kế.

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình tỉnh từ thời điểm hiện tại đến cuối vụ Hè Thu năm 2018 như sau:

+ Có 10 hồ có dung tích cuối vụ tăng so với cùng kỳ năm 2017 là hồ Cửa Đạt, Mậu Lâm, Bến Mây, Kim Giao 2, Quế Sơn, Đồng Ngư, Xuân Lũng, Quèn Kim, Xóm Yên, Vinh Quang.

+ 8 hồ dự báo mực nước cuối vụ sẽ về MNC gồm các hồ: Bằng Lợi, Đồng Phú, Trưa Vắn, Quèn Kim, Hàm Rồng, Xóm Yên, Bai Ngọc, Trung Toạ.



- + Có 3 hồ có nguy cơ về mực nước chết gồm: Đồng Ngự, Đồng Múc, Tây Trác.
- + Các hồ chứa đảm bảo tưới bao gồm 23 hồ: Cửa Đạt, Mậu Lâm, Bến Mây, Kim Giao 2, Quế Sơn, Đồng Ngự, Xuân Lũng, Vinh Quang, Đồng Múc, Tây Trác, Đồng Bể, Yên Mỹ, Hao Hao, Bình Công, Vững Sứ, Duồng Cốc, Công Khê, Bai Manh-Bai Lim, Bai Sơn, Chòm Mót, Bai Ao, Đồng Tiến, Thung Bằng.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du (nếu có)

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ so với TBNN
			Trung bình nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016	
Cửa Đạt	1062,39	632,39		+49,99%	+60,07%	Tăng
Trung Sơn	348,50	348,50				Tăng
Hòa Na	569,35	340,12		-18,92%	-19,71%	Tăng
Trung bình						

Nhận xét:

Với hệ thống hồ Cửa Đạt, mực nước hiện tại hồ Cửa Đạt là 93,57m tương ứng với dung tích 632,29 triệu m³ (thấp hơn so với mực nước dâng bình thường 16.43m) tăng 49,99% so với cùng kỳ năm 2017, và tăng 60,07% so với cùng kỳ năm 2016.

Thủy điện Trung Sơn hiện tại có dung tích trữ là 348,50 triệu m³ đạt 100% dung tích thiết kế.

Hồ thủy điện Hòa Na dung tích trữ hiện tại là 340,12 triệu m³ giảm (-18,92%) so với cùng kỳ năm 2017, giảm (-19,71%) so với cùng kỳ năm 2016.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

- Tổng nhu cầu nước cho vụ Hè Thu năm 2018 của toàn bộ diện tích 32 công trình hồ đập phụ trách là 1093,55 triệu m³.

- Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, kết quả tính toán cho thấy: 21/32 hồ đập đáp ứng 100% nhu cầu cấp nước tương đương 67,74% hồ chứa trên lưu vực sông Mã và phụ cận đáp ứng đủ nhu cầu nước cho tới hết vụ Hè Thu 2018. Còn lại trên lưu vực có 7 hồ chứa chưa đáp ứng đủ 100% nhu cầu nước, cụ thể: 2 hồ chứa đáp ứng trên 90% nhu cầu nước: hồ Đồng Phú



(99,38%), Trưa Vân (97,69%); 5 hồ chứa đáp ứng dưới 90% nhu cầu nước như Bằng Lợi (62,89%), Quèn Kim (87,90%), Xóm Yên (69,23%), Bai Ngọc (55,89%), Trung Tọa (53,51%).

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2018 trên lưu vực Sông Mã và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2017-2018			Ghi Chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Cửa Đạt	59,53	43073,45	100,00	100,00	43073,45	
Đ. Bái Thượng		43073,45				
Bến Mây	97,50	5898,90	55,38	100,00	5898,90	
Mậu Lâm	100,00	361,20	100,00	100,00	361,20	
Đồng Bề	43,51	129,00	88,19	100,00	129,00	
Yên Mỹ	47,23	2722,00	41,49	100,00	2722,00	
Hao Hao	90,77	266,70	79,01	100,00	266,70	
Kim Giao II	49,08	163,00	44,24	100,00	163,00	
Quê Sơn	93,88	55,40	86,82	100,00	55,40	
Đồng Ngư	66,24	426,60	28,58	100,00	426,58	
Xuân Lũng	55,25	115,20	34,09	100,00	115,20	
Đồng Múc	55,29	85,70	29,78	100,00	85,70	
Tây Trác	53,52	317,30	20,02	100,00	317,30	Nguy cơ thiếu nước
Bình Công	80,47	226,80	49,76	100,00	226,80	
Vũng Sủ	60,04	195,80	88,17	100,00	195,80	
Bằng Lợi	45,77	97,00	MNC	62,89	61,00	Thiếu nước
Đồng Phú	94,37	80,00	MNC	99,38	79,50	Nguy cơ thiếu nước cao
Trưa Vân	44,85	65,00	MNC	97,69	63,50	Nguy cơ thiếu nước cao



Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2017-2018			Ghi Chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Quền Kìm	84,98	37,20	MNC	87,90	32,70	Thiếu nước
Hàm Rồng	93,04	47,30	MNC	100,00	47,30	Nguy cơ thiếu nước
Xóm Yên	89,16	39,00	MNC	69,23	27,00	Thiếu nước
Vinh Quang	64,31	43,80	100,00	100,00	43,80	
Duồng Cốc	50,77	321,60	65,20	100,00	321,60	
Cống Khê	61,54	114,90	72,19	100,00	114,90	
Bai Manh-Bai Lim	59,28	76,00	77,46	100,00	76,00	
Bai Sơn	39,51	63,50	89,53	100,00	63,50	
Bai Ngọc	55,60	66,20	MNC	55,89	37,00	Thiếu nước
Trung Tọa	47,40	141,10	MNC	53,51	75,50	Thiếu nước
Chòm Mót	76,25	70,00	100,00	100,00	70,00	
Bai Ao	82,43	43,50	100,00	100,00	43,50	
Đồng Tiến	77,29	55,00	100,00	100,00	55,00	
Thung Bằng	52,72	161,10	61,63	100,00	161,10	

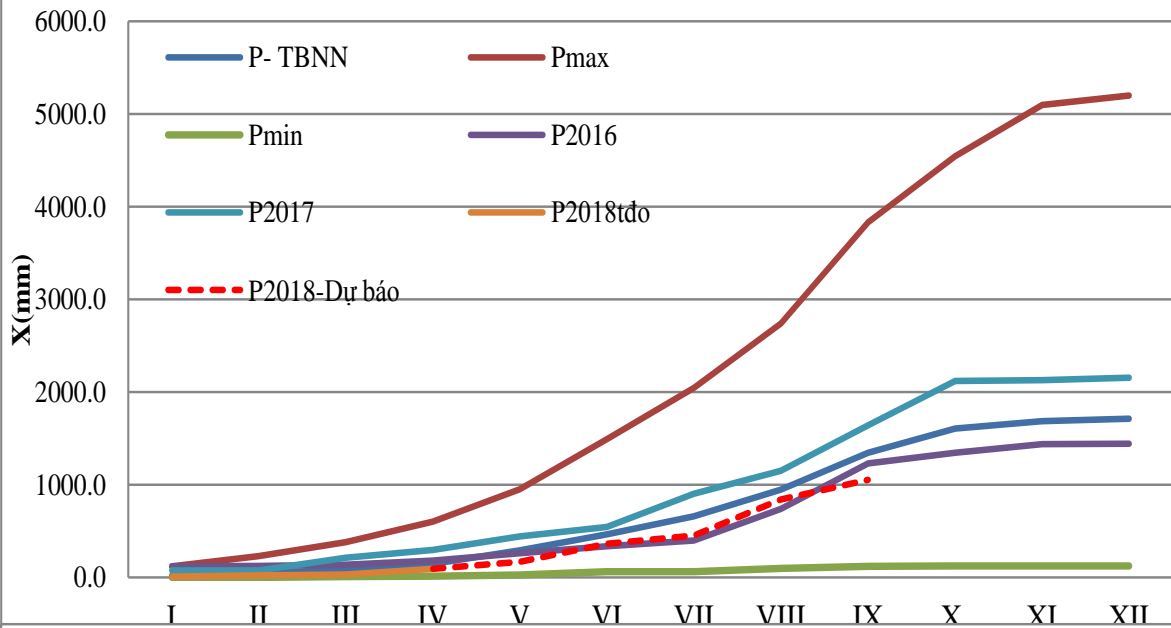


2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

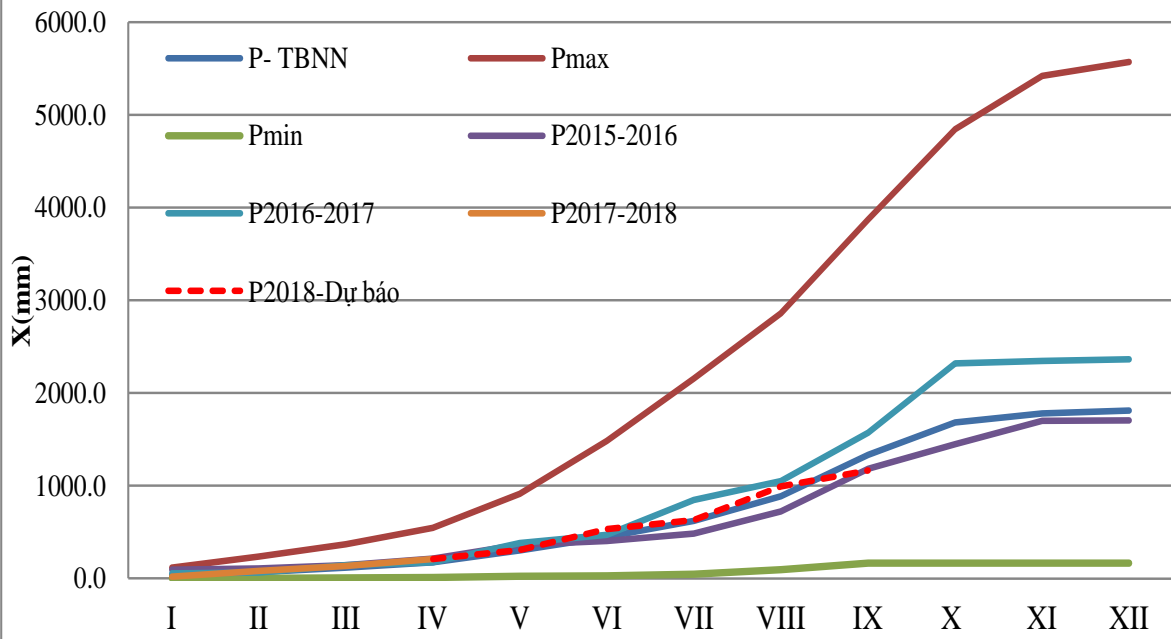
Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Thanh Hóa	TP Thanh Hóa	1082.6	+50	-19.4	-58.7	Rủi ro hạn thấp
Tĩnh Gia	Huyện Tĩnh Gia	1170.8	+55	-11.1	-41.7	Rủi ro hạn thấp
Như Xuân	Huyện Như Xuân	1295.3	+173	-03.1	-40.2	Rủi ro hạn thấp
Bái Thượng	Huyện Thường Xuân	1265.8	+64	-21.6	-52.7	Rủi ro hạn thấp
Hồi Xuân	Huyện Quan Hóa	1777.7	+94	+14.0	-29.7	Rủi ro hạn thấp
Yên Định	Huyện Yên Định	1141.6	+75	-09.8	-46.5	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét và khuyến cáo: Lượng mưa cộng dồn từ đầu năm 2018 tính đến thời điểm hiện tại và lượng mưa dự báo đến cuối vụ hè thu vùng ven biển từ Thanh Hóa đến Tĩnh Gia có thể thấp hơn TBNN từ 11-19%, vùng Như Xuân, Bái Thượng và Yên Định có thể thấp hơn TBNN từ 10-21,6%, tại Hồi Xuân có thể đạt cao hơn TBNN khoảng 14%; So với cùng kỳ năm 2017 toàn vùng có thể thấp hơn khoảng từ 21-34%, trừ vùng Hồi Xuân khả năng cao hơn khoảng 5% nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo thấp hơn mức trung bình nhiều năm.

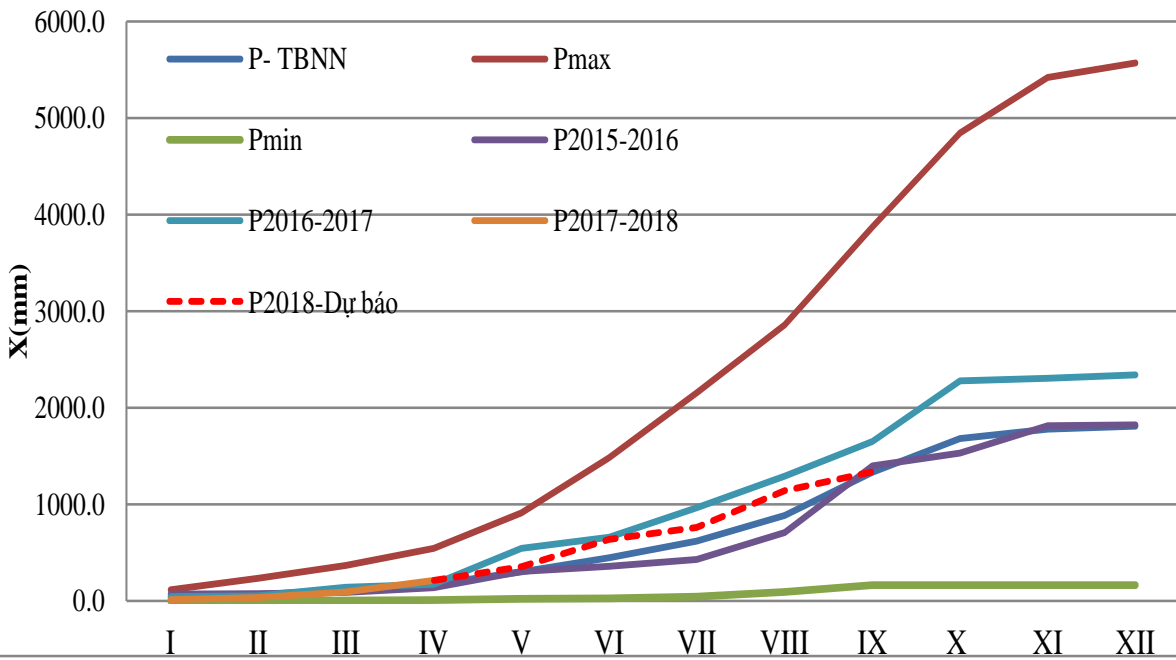
Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Thanh Hóa



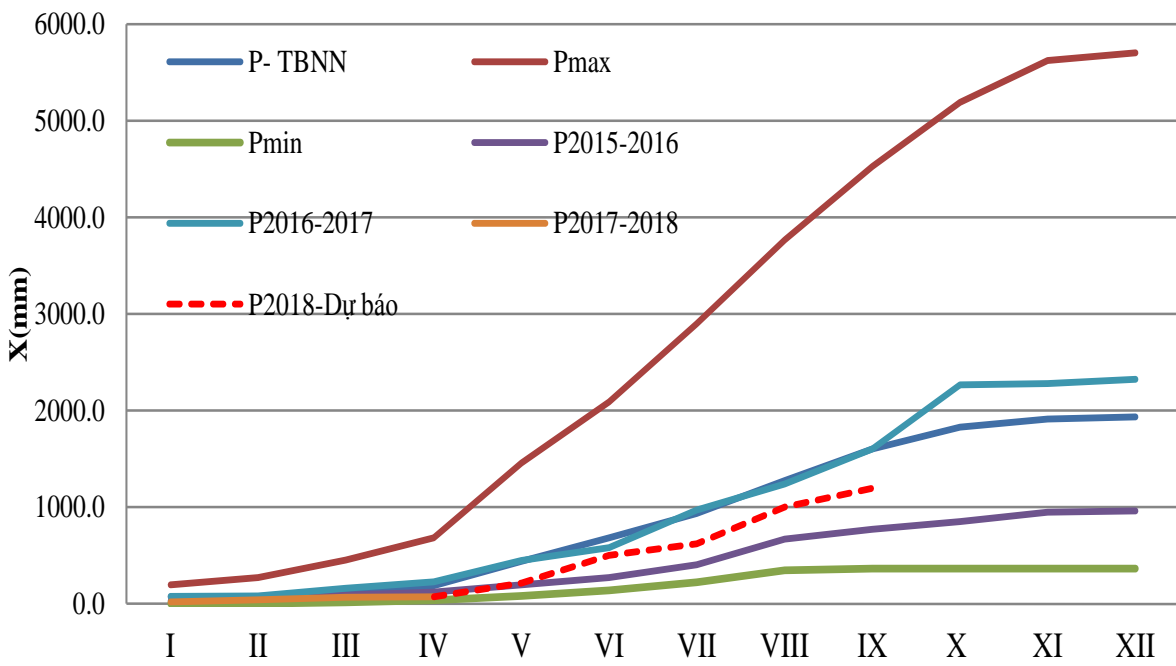
Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Tĩnh Gia

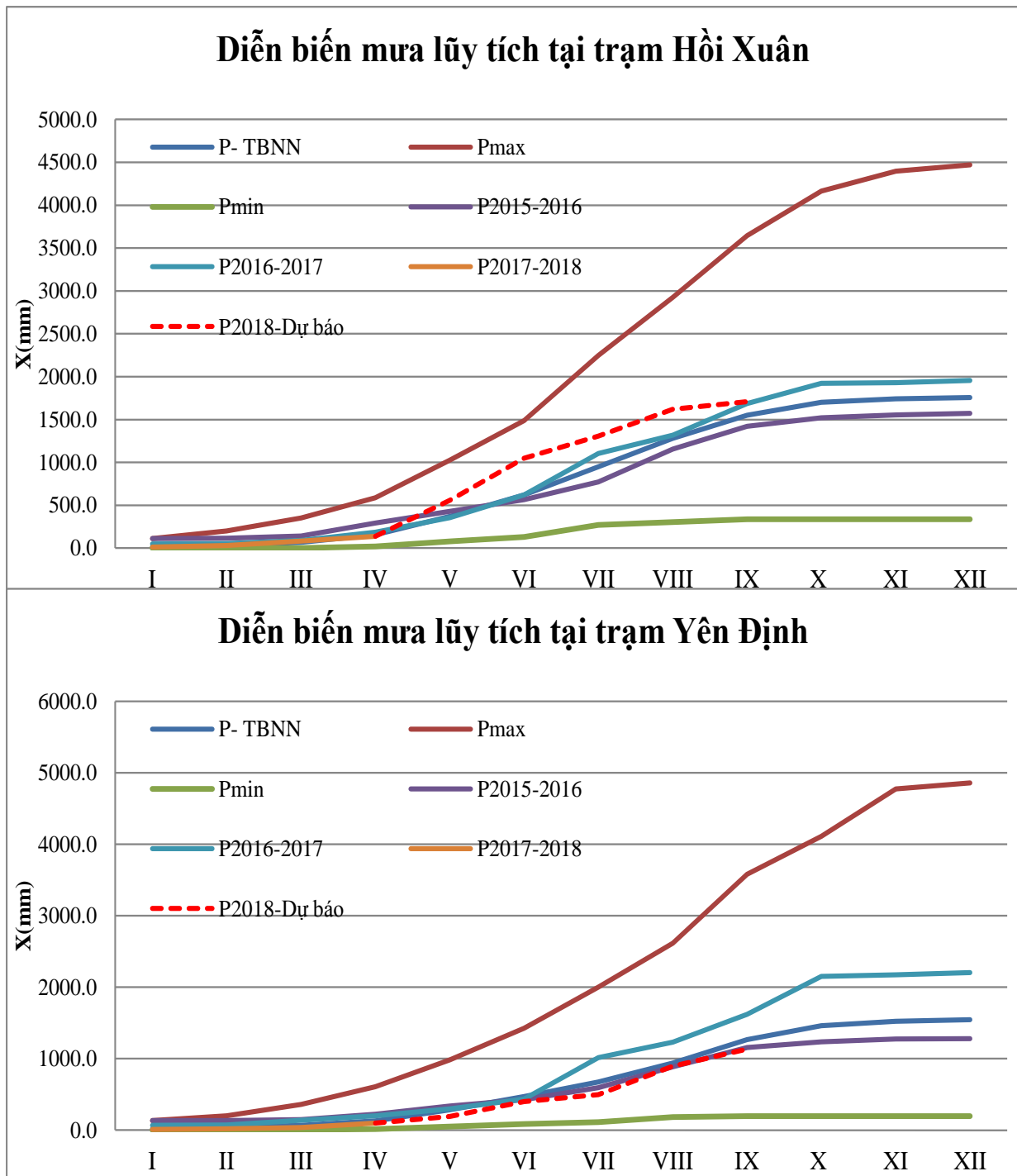


Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Như Xuân



Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Bái Thượng





Hình 1: Dự báo lượng mưa tại một số trạm đại diện lưu vực sông Mã

Ghi chú:

P-TBNN: Lượng mưa trung bình nhiều năm

Pmax: Lượng mưa lớn nhất nhiều năm

Pmin: Lượng mưa nhỏ nhất nhiều năm

P-Thực đo2017-2018: Lượng mưa thực đo năm 2017 và năm 2018

P-Dự báo2018: Lượng mưa dự báo năm 2018



III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2018 trên lưu vực sông Mã và phụ cận, dự báo có 21/32 hồ đập tương đương 67,74% số hồ bảo đảm cấp đủ nước cho sản xuất.

Tuy nhiên, còn một số hồ như hồ Quế Sơn, Bằng Lợi, Bai Ngọc, Trung Toạ, Quèn Kim, Trưa Vần, Xóm Yên chưa đáp ứng đủ 100% nhu cầu nước. Do vậy đề nghị các địa phương, công ty TNHH MTV Sông Chu, chi nhánh thủy nông Thạch Thành, chi nhánh thủy nông Ngọc Lặc... cần tiếp tục theo dõi và cập nhật diễn biến thời tiết từ nay đến hết vụ Hè Thu để có giải pháp trữ nước, điều tiết kịp thời cho các hồ thiếu nước nêu trên.

Bản tin tiếp theo sẽ được cập nhật ngày 4/5/2018.

